

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

**BÀI: Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang khối thị trường CPTPP  
trong 6 tháng đầu năm 2024**

**THUỘC NHIỆM VỤ  
THU THẬP, TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP THÔNG  
TIN PHỤC VỤ TRIỂN KHAI HIỆP ĐỊNH CPTPP NĂM 2024**

**Hà Nội, 2024**

# Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang khối thị trường CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024

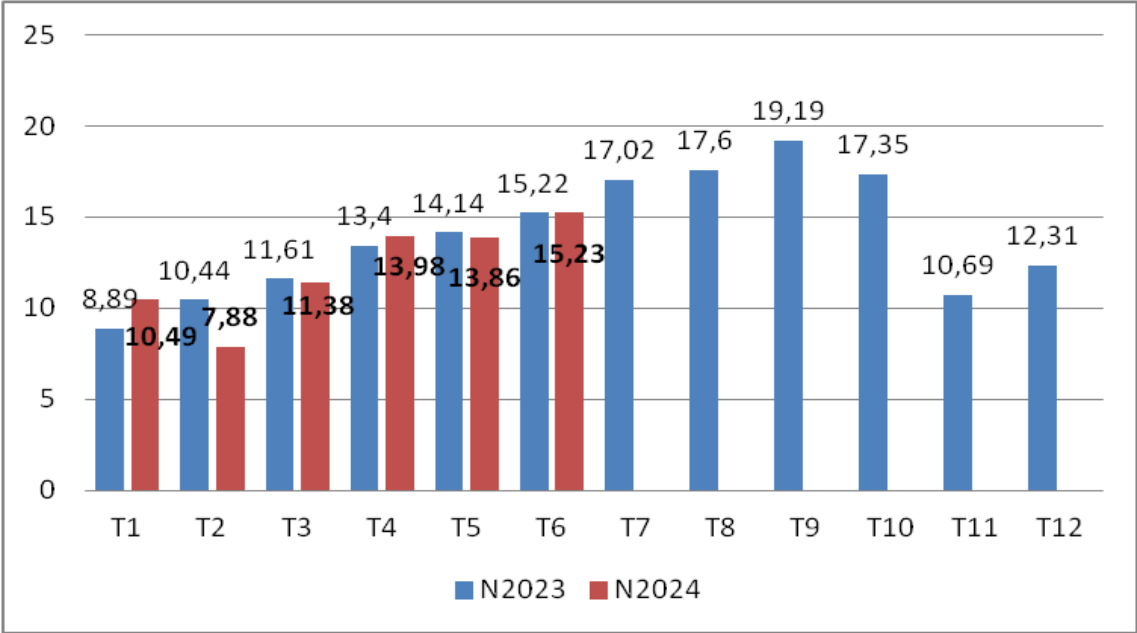
Trong giai đoạn từ 2020-2023, kim ngạch xuất khẩu cà phê từ Việt Nam sang các nước thuộc khối CPTPP liên tục tăng trưởng theo từng năm, đạt trung bình trên 430 triệu USD/năm, tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 17,6%/năm.

Năng lực xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang khối thị trường CPTPP đã thể hiện rõ vai trò tiên phong của đất nước trong lĩnh vực này, khẳng định vị thế là một trong những quốc gia xuất khẩu cà phê hàng đầu thế giới. Nhờ điều kiện khí hậu thuận lợi và các vùng trồng cà phê trải dài từ Tây Nguyên đến Tây Bắc, Việt Nam không chỉ đảm bảo nguồn cung ổn định mà còn đáp ứng đa dạng nhu cầu của các thị trường khó tính thuộc CPTPP.

Bước sang năm 2024, xuất khẩu mặt hàng cà phê của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP tiếp tục có những bước tiến ấn tượng nhờ việc tận dụng tối đa các lợi thế từ CPTPP để gia tăng thị phần và củng cố vị thế tại các thị trường tiềm năng như Nhật Bản, Canada, Mexico, và Úc.

**Biểu đồ 1: Tỷ trọng của thị trường CPTPP trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam, hàng tháng năm 2023-2024**

Đơn vị tính: %

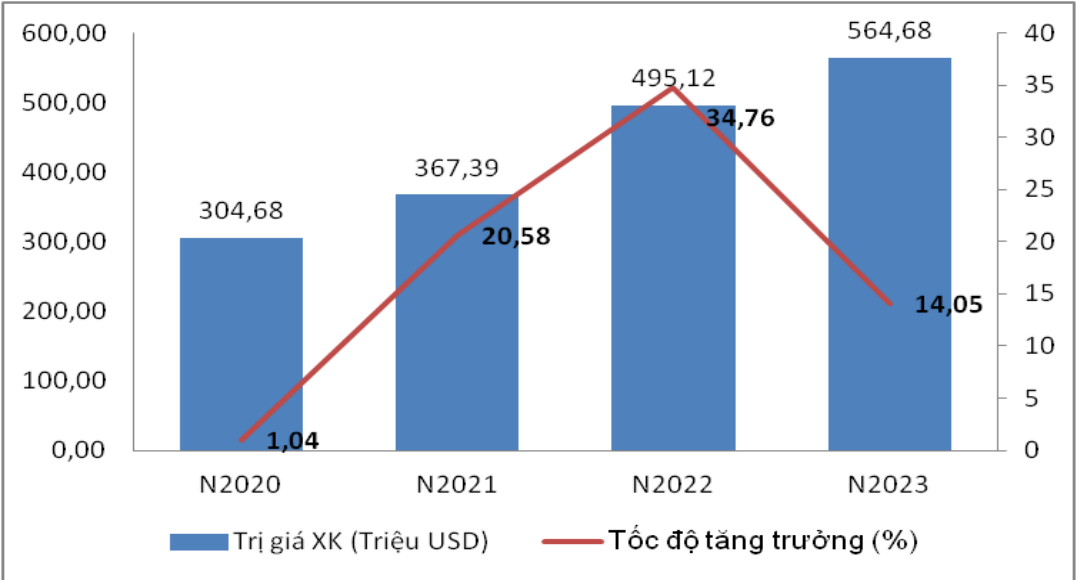


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường CPTPP trong tháng 6/2024 đạt 49,1 triệu USD, tăng 4,42% so với tháng trước nhưng vẫn giảm 14,49% so với tháng 6/2023. Tính chung trong 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường CPTPP đạt 373 triệu USD, tăng 26,71% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 11,69% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam ra thế giới và chiếm 1,4% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường CPTPP. Đây là kết quả của việc tối ưu hóa các ưu đãi thuế quan và sự nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe từ các thị trường khó tính. Các doanh nghiệp cà phê Việt Nam không chỉ chú trọng đến việc cải thiện quy trình sản xuất mà còn đầu tư vào việc phát triển các dòng sản phẩm cà phê đặc sản, hữu cơ và hòa tan có giá trị gia tăng cao.

**Biểu đồ 2: Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang các thị trường CPTPP giai đoạn 2020-2023.**

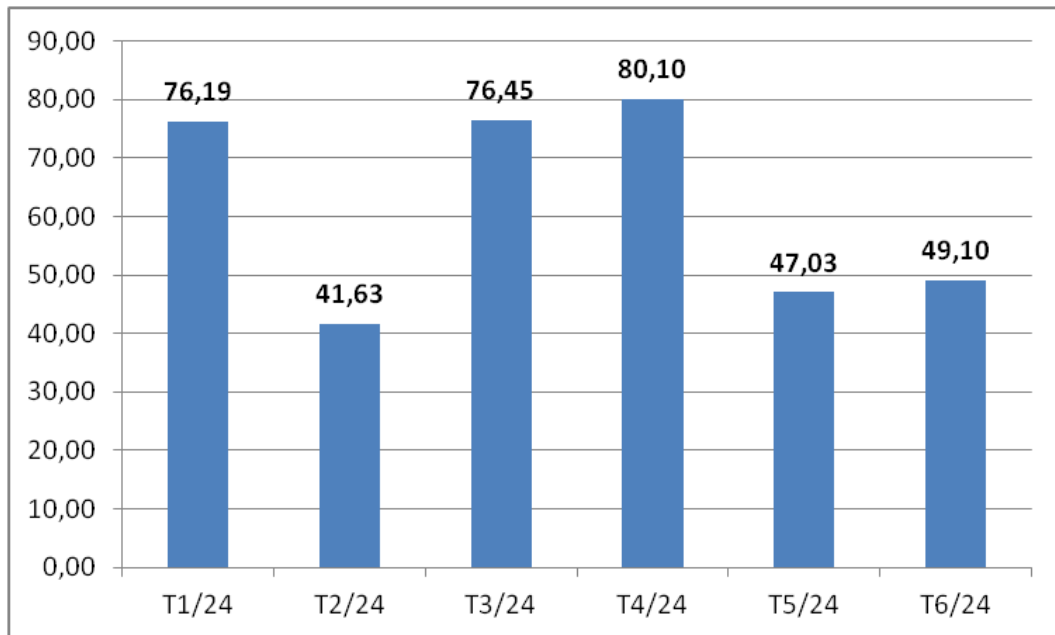
Đơn vị tính: %, Triệu USD



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

### **Biểu đồ 3: Trị giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang khối CPTPP hàng tháng năm 2024**

Đơn vị tính: Triệu USD, %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Với sự tham gia tích cực vào hiệp định CPTPP, Việt Nam đã tận dụng các ưu đãi thuế quan để gia tăng kim ngạch xuất khẩu, giúp sản phẩm cà phê dễ dàng tiếp cận và cạnh tranh về giá trên thị trường quốc tế. Đặc biệt, việc phát triển mạnh mẽ các dòng sản phẩm cà phê đặc sản và hữu cơ đã mở ra cơ hội tiếp cận các phân khúc thị trường cao cấp, đáp ứng xu hướng tiêu dùng xanh và bền vững đang gia tăng tại nhiều quốc gia trong khối CPTPP. Năng lực xuất khẩu cà phê của Việt Nam không chỉ thể hiện qua số liệu kim ngạch mà còn qua khả năng mở rộng mạng lưới phân phối và xây dựng thương hiệu mạnh mẽ trên toàn cầu. Với nền tảng vững chắc này, Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để tiếp tục phát triển ngành cà phê, củng cố vị thế và nâng tầm ảnh hưởng trên thị trường quốc tế.

#### **Cơ cấu thị trường xuất/nhập khẩu sang/từ thị trường CPTPP**

Trong số các thị trường thành viên CPTPP, kim ngạch xuất khẩu cà phê sang Nhật Bản lớn nhất, đạt 26,35 triệu USD vào tháng 6/2024, giảm 11,36% so với tháng trước và giảm 19,23% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm

2024, kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 238,84 triệu USD, tăng 48,16% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 64,03% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang các thị trường thuộc khối CPTPP, cải thiện hơn so với mức tỷ trọng 54,76% của cùng kỳ năm 2023.

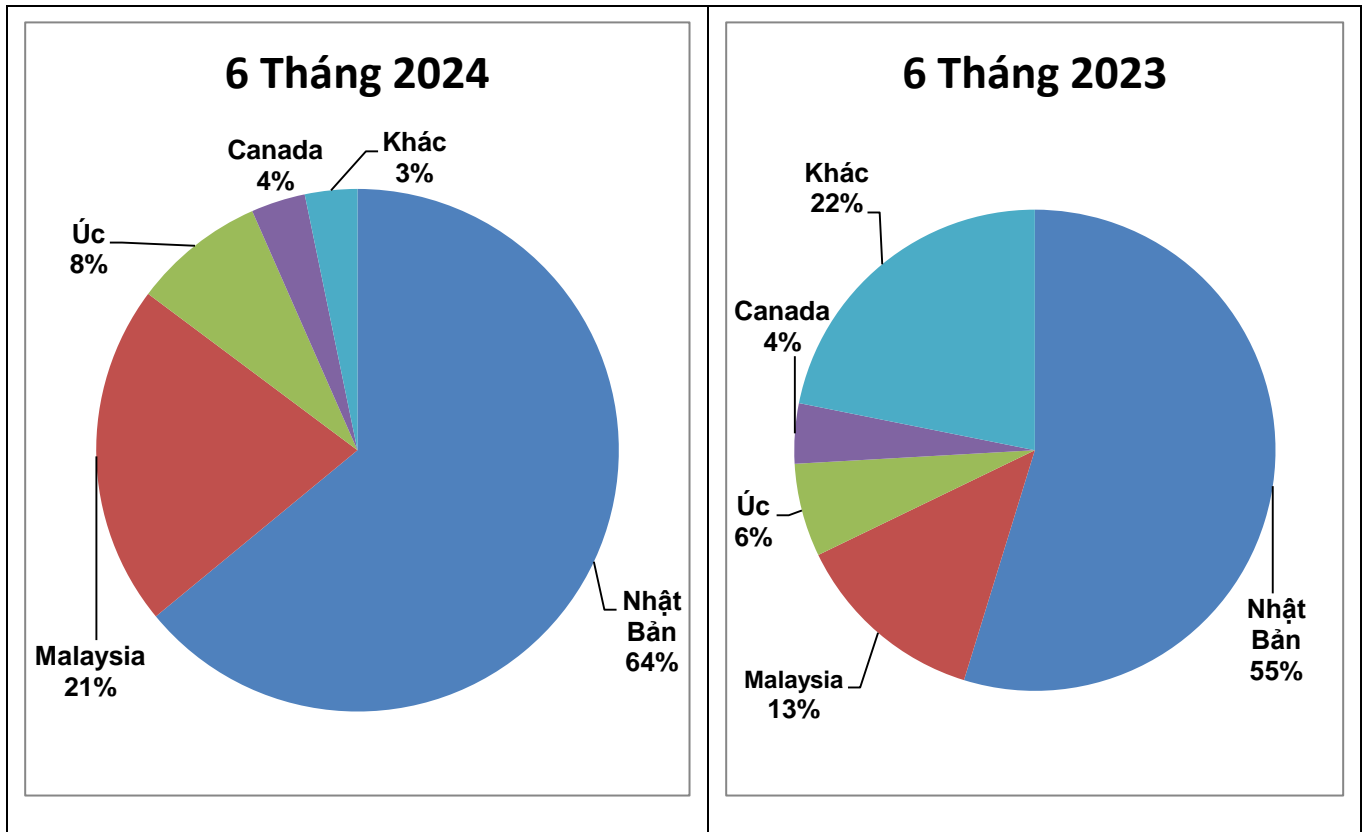
**Bảng 1: Thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong khối CPTPP  
06 tháng đầu năm 2024.**

Thị trường	Tháng 6/2024 (Triệu USD)	So với Tháng 5/2024 (%)	So với Tháng 6/2023 (%)	6 Tháng 2024 (Triệu USD)	So với 6 Tháng 2023 (%)	Tỷ trọng 6 Tháng 2024 (%)	Tỷ trọng 6 Tháng 2023 (%)
<b>Tổng</b>	<b>49,10</b>	<b>4,40</b>	<b>-14,49</b>	<b>373,00</b>	<b>26,71</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Nhật Bản	26,35	-11,36	-19,23	238,84	48,16	64,03	54,76
Malaysia	17,41	39,78	154,98	79,00	105,41	21,18	13,07
Úc	2,29	-13,37	-55,07	30,56	65,70	8,19	6,27
Canada	1,59	81,72	-2,48	12,54	5,34	3,36	4,04
Chile	0,90	90,00	540,53	4,47	13,30	1,20	1,34
Singapore	0,53	4,62	-12,31	3,95	24,91	1,06	1,07
New Zealand	0,03	-91,84	-92,96	1,94	-25,63	0,52	0,89
Mexico	-	-	-	1,69	-96,91	0,45	18,54
Bru-nây	-	-88,34	76,00	0,01	-81,23	0,00	0,02

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Dự kiến, việc Nhật bản giảm nhập khẩu cà phê từ các nguồn cung, trong đó có Việt Nam chỉ diễn ra trong ngắn hạn. Nguyên nhân chính là do kinh tế suy thoái, lạm phát tăng cao khiến nhu cầu tiêu thụ cà phê giảm. Triển vọng xuất khẩu cà phê sang thị trường này cuối năm nay sẽ khả quan hơn.

**Biểu đồ 4: Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang các nước thuộc CPTPP trong tháng 06 tháng đầu năm 2024 (% tính theo trị giá)**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam*

Đứng thứ hai là thị trường Malaysia với kim ngạch xuất khẩu trong tháng 6/2024 đạt 17,41 triệu USD, tăng 39,78% so với tháng trước và tăng mạnh ở mức 154,98% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Malaysia đạt 79 triệu USD, tăng 105,41% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 21,18% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang khối các thị trường CPTPP, cao hơn mức tỷ trọng 13,07% của cùng kỳ năm 2023.

Có thể thấy, tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang các nước CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024 đã cho thấy những tín hiệu lạc quan. Sản lượng cà phê xuất khẩu sang các thị trường CPTPP đạt khoảng 97,53 nghìn tấn, được thúc đẩy bởi nhu cầu tiêu thụ cà phê chất lượng cao tại các thị trường này, cùng với việc tận dụng các ưu đãi thuế quan từ Hiệp định CPTPP.

## Cơ cấu chủng loại mặt hàng cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thị trường CPTPP

Đứng đầu trong nhóm cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thuộc khối CPTPP trong 6 tháng đầu năm là cà phê Robusta với kim ngạch trong tháng 6/2023 đạt 33,39 triệu USD, giảm 0,19% so với tháng trước đó và giảm 23,19% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, Việt Nam đã xuất khẩu sang thị trường CPTPP tổng 248,27 triệu USD mặt hàng cà phê Robusta, tăng 20,85% so với cùng kỳ 2023, chiếm tỷ trọng 66,56% trong tổng trị giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang CPTPP trong 6 tháng đầu năm, thấp hơn mức tỷ trọng là 69,79% của cùng kỳ năm 2023.

**Bảng 2: Chủng loại cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thị trường CPTPP trong 6 tháng đầu năm 2024**

Chủng loại	Tháng 6/2024 (Triệu USD)	So với Tháng 5/2024 (%)	So với Tháng 6/2023 (%)	6 Tháng 2024 (Triệu USD)	So với 6 Tháng 2023 (%)	Tỷ trọng 6 Tháng 2024 (%)	Tỷ trọng 6 Tháng 2023 (%)
Tổng	49,10	4,40	-14,49	373,00	26,71	100	100
Robusta	33,39	-0,19	-23,19	248,27	20,85	66,56	69,79
Cà phê chế biến	10,89	-28,18	-14,23	70,34	-3,95	18,86	24,88
Arabica	4,30	1,36	188,30	15,14	-0,93	4,06	5,19
Excelsa	0,47	-7,16	-7,82	2,61	190,80	0,70	0,30

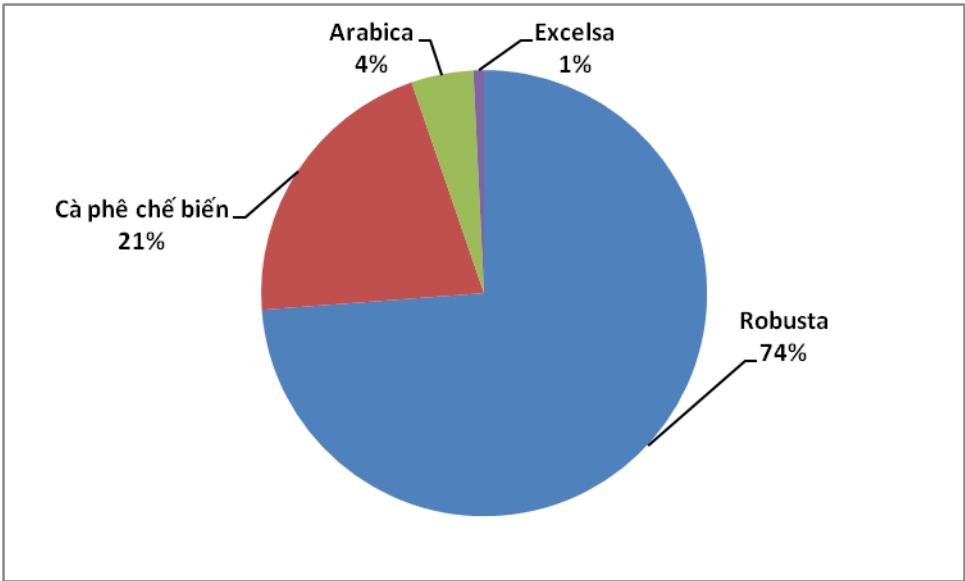
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Đứng thứ 2 là trong nhóm này là chủng loại cà phê chế biến với kim ngạch xuất khẩu trong tháng 6/2024 đạt 10,89 triệu USD, giảm 28,18% so với tháng trước và giảm 14,23% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu cà phê chế biến của Việt Nam sang khối CPTPP đạt 70,34 triệu USD, giảm 3,95% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 18,86% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong khối CPTPP, thấp hơn mức tỷ trọng 24,88% của cùng kỳ 2023.

Trong những năm gần đây, ngành xuất khẩu cà phê chế biến của Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể, một phần nhờ vào sự kết hợp của nhiều yếu tố thúc đẩy sự phát triển này. Trước hết, nhu cầu ngày càng tăng về các sản phẩm cà phê chế biến trên toàn cầu, đặc biệt là cà phê hòa tan và cà phê rang xay, đã tạo ra một cơ hội lớn cho Việt Nam. Người tiêu dùng quốc tế đang chuyển hướng sang các sản phẩm tiện lợi và có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sống nhanh và bận rộn của cuộc sống hiện đại. Việt Nam, với nguồn nguyên liệu dồi dào và truyền thống lâu đời trong ngành cà phê, đã nhanh chóng thích nghi và phát triển các dòng sản phẩm cà phê chế biến để đáp ứng xu hướng này.

Một trong những nguyên nhân quan trọng khác là sự đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ chế biến và cải thiện chất lượng sản phẩm. Các doanh nghiệp Việt Nam đã không ngừng cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng cà phê chế biến. Họ không chỉ tập trung vào việc giữ gìn hương vị đặc trưng của cà phê Việt Nam mà còn chú trọng đến việc đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Nhờ đó, sản phẩm cà phê chế biến của Việt Nam ngày càng được đánh giá cao trên thị trường quốc tế.

**Biểu đồ 5: Cơ cấu tỷ trọng các nhóm mặt hàng cà phê xuất khẩu chủ lực của nước ta sang khối CPTPP 6 Tháng 2024**



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam



### ***Dự báo:***

Dự báo xu hướng xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong những tháng tới tiếp tục xu hướng tích cực, với nhiều cơ hội và tiềm năng tăng trưởng. Các yếu tố như ưu đãi thuế quan, xu hướng tiêu dùng, đầu tư công nghệ, đa dạng hóa thị trường và cam kết phát triển bền vững sẽ tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu cà phê Việt Nam, khẳng định vị thế của Việt Nam trên bản đồ cà phê thế giới.

### **Cập nhật thông tin chính sách liên quan đến ngành hàng.**

Quy định mới của thị trường Singapore :

Mới đây, Cơ quan Quản lý Thực phẩm Singapore (SFA) đã sửa đổi Mẫu khai báo cho đối tượng đủ tiêu chuẩn (QP) về việc kê khai xuất khẩu các sản phẩm thực phẩm của các doanh nghiệp Singapore. Mẫu tờ khai sửa đổi này sẽ được áp dụng từ ngày 1/7/2024 (tất cả các nội dung trong tờ khai đều là bắt buộc).

Theo đó, các nhà xuất khẩu thực phẩm vào Singapore phải hiểu rõ các yêu cầu hiện hành của Cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia nhập khẩu và đảm bảo rằng các lô hàng xuất khẩu tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định của quốc gia/khu vực nhập khẩu.

Không chỉ vậy, ngày 16/2/2024 Bộ Tài chính Singapore đã đề xuất Dự luật Doanh nghiệp đa quốc gia (Thuế tối thiểu) và Luật bổ sung để thực hiện Thuế bổ sung trong nước (DTT) và Quy tắc thu nhập bao gồm (IIR) thuộc Trụ cột số 2 của sáng kiến về Khấu hao cơ sở và Chuyển lợi nhuận 2.0 (BEPS). Dự luật này được lấy ý kiến phản hồi của công chúng từ ngày 10/6 đến ngày 5/7/2024.

Đề xuất Dự luật và Luật bổ sung đưa ra những thay đổi quan trọng để áp dụng cho các tập đoàn doanh nghiệp đa quốc gia (MNE) trong phạm vi hoạt động. MNE được hiểu là những tập đoàn có doanh thu tập đoàn hàng năm từ 750 triệu Euro trở lên, ít nhất hai trong bốn năm tài chính trước đó. Những thay đổi được đề xuất sẽ có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 1/1/2025.

Một số nội dung chính của Dự luật quan trọng này là áp dụng Thuế bổ sung trong nước cho các tập đoàn doanh nghiệp đa quốc gia có pháp nhân đang hoạt động tại Singapore mà chịu thuế thấp, để đảm bảo rằng mức thuế suất hiệu quả áp dụng đối với các đơn vị cấu thành của MNE cho pháp nhân đặt tại Singapore ít nhất là 15%.

Cùng đó, áp dụng Quy tắc thu nhập, được gọi là Thuế bổ sung doanh nghiệp đa quốc gia (MTT) trong dự thảo Luật, cho các tập đoàn MNE có công ty mẹ ở Singapore, có các pháp nhân của họ đang hoạt động bên ngoài Singapore mà đang hưởng thuế thấp. Điều này nhằm đảm bảo rằng mức thuế thực tế áp dụng đối với các đơn vị cấu thành của tập đoàn MNE nằm ngoài Singapore ít nhất là 15%.

Nếu được thông qua, Dự luật Doanh nghiệp Đa quốc gia (Thuế tối thiểu) sẽ được hiểu là một với Đạo luật thuế thu nhập 1947 của Singapore (ITA). Một số điều khoản nhất định, chẳng hạn như quản lý, thực thi và kháng cáo được áp dụng theo ITA cũng sẽ áp dụng cho Thuế bổ sung trong nước và doanh nghiệp đa quốc gia.

Đây là một trong những động thái chính sách mới về Thuế tối thiểu toàn cầu (GMT –Global Minimum Tax) tại Singapore. Các chính sách này sẽ tác động trực tiếp đến việc thu hút đầu tư nước ngoài vào Singapore và đầu tư từ Singapore ra nước ngoài, do vậy, các cơ quan quản lý nhà nước và các tập đoàn trong nước nên theo dõi và cập nhật thường xuyên để có điều chỉnh chính sách cho phù hợp.

Singapore ngày càng thận trọng trong chính sách thương mại, tránh phụ thuộc vào một thị trường xuất khẩu và nhập khẩu. Đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp Việt thâm nhập sâu hơn vào thị trường này, góp phần gia tăng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam.